

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu 13, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phùng Đức C**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 13, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phùng Đức C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phùng Đức C đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Phùng Thị Ngọc Y, sinh ngày 05/9/2018, cháu Phùng Khánh M, sinh ngày 20/11/2020 và cháu Phùng Thảo L, sinh ngày 10/5/2024. Hiện nay, cháu Y và cháu M đang ở với anh C, cháu L đang ở với chị A. Khi ly hôn, hai bên tự nguyện thoả thuận giao con chung là cháu Phùng Thị

Ngọc Y và cháu M cho anh Phùng Đức C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục – Kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên; giao con chung là cháu Phùng Thảo L cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục – Kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phùng Đức C đều xác nhận không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/2023/0003962 ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H;
- CCTHADS huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng

